

TEST YOURSELF B

- Hướng dẫn HS tự làm bài ở nhà trước khi chữa chung ở lớp:
 - Lưu ý HS: đây là những bài tập nhằm củng cố kỹ năng và kiến thức đã học trong Units 4, 5, 6.
 - Nêu thời lượng cho mỗi bài tập: bài 2 (10 phút), bài 3 (10 phút); bài 4 (15 phút) – bài 1 sẽ làm tại lớp (10 phút).
 - Không dùng từ điển hoặc các tài liệu tham khảo khi làm bài.
 - Đọc kỹ bài tập trước khi làm.
 - Sau khi hoàn thành bài, HS có thể tham khảo tài liệu để tự chữa, đánh giá và cần ghi chép để tự rút kinh nghiệm. Khuyến khích HS dùng từ điển để tra cứu từ mới (cách đọc, cách dùng) và ghi chép.
 - Hướng dẫn HS làm bài tập 1 (Listening) và chữa bài tại lớp.

I. Listening

- Hướng dẫn HS làm bài: đọc và giải thích từ mới (nếu cần). Nói cho HS biết sẽ nghe ba lần (lần thứ nhất để có khái niệm về nội dung bài, hai lần sau để làm bài và kiểm tra lại bài).
- Yêu cầu HS đọc các câu hỏi trước khi nghe lần thứ nhất.
- Yêu cầu HS hoàn thành bài tập sau hai lần nghe tiếp.
- Tổ chức HS thảo luận về lời giải theo cặp.
- Đi quanh để nắm tình hình HS thảo luận và giúp đỡ, nếu cần.
- Sau đó, gọi một số HS nêu lời giải để các HS khác góp ý trước khi GV chữa chung. Nếu cần, cho HS nghe lại. Nêu biểu điểm để HS tự đánh giá.

Tapescript

Children's education is changing very rapidly today. In the past, teachers made children sit still for hours. They made them memorize all sorts of things. Today, many teachers wonder if it is not possible to make children learn at all. They say they can only help them to discover things for themselves. For some children, school is a kind of prison. They are at school only because their parents make them go. They get out of

the classroom as soon as the teachers let them leave. Many of them want to find jobs but the law does not let them work until they reach a certain age. And so, they have to stay in school. Often they all hate every moment.

ĐÁP ÁN

1. In the past, teachers made students sit for hours and memorize all *sorts of things*.
2. Today many teachers wonder if it is not possible to make children *learn at all*.
3. They say you must let students learn and discover *things for themselves*.
4. Children are at school only because their parents *make them go*.
5. The law does not let them work until they reach *a certain age*.

(Mỗi câu điền đúng được 0,5 điểm)

II. Reading

- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm, thảo luận về các từ cần phải điền.
- Lưu ý HS chỉ chọn một từ thích hợp trong số các từ cho sẵn trong khung để điền vào mỗi chỗ trống.
- Đi quanh để nắm tình hình HS thảo luận và giúp đỡ về từ ngữ, cách diễn đạt (nếu cần).
- Yêu cầu đại diện một vài nhóm HS báo cáo trước lớp về kết quả thảo luận của nhóm và các nhóm HS khác góp ý.
- Chữa chung và nêu biểu điểm để HS tự đánh giá.

ĐÁP ÁN

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| 1. <i>final</i> | 6. <i>qualification</i> |
| 2. <i>requirements</i> | 7. <i>graded</i> |
| 3. <i>when</i> | 8. <i>equivalent</i> |
| 4. <i>courses</i> | 9. <i>count</i> |
| 5. <i>subjects</i> | 10. <i>who</i> |

(Mỗi câu điền đúng được 0,25 điểm)

III. Grammar

- Tổ chức HS thảo luận về lời giải theo cặp.
- Sau đó gọi một vài HS đại diện cho cặp nêu lời giải và các HS khác góp ý.
- Chữa chung và nêu biểu điểm để HS tự đánh giá.

ĐÁP ÁN

A.

1. *The windows have been cleaned.*
2. *A supermarket is going to be built in this area.*
3. *Lan is said to have won a special prize.*
4. *If you listen carefully, you will know what to do.*
5. *If I had a car, I could/ would give you a lift.*
6. *If we had brought a city map, we wouldn't/couldn't have got lost.*

B.

1. *The girl who answered the phone told me you were out.*
2. *The chair that was broken two days ago has now been repaired.*
3. *I saw some people whose car had broken down.*
4. *I recently went back to my hometown where I was born.*

(Mỗi câu điền đúng được 0,25 điểm)

IV. Writing

- Tổ chức HS thảo luận về yêu cầu viết thư xin việc theo nhóm (tham khảo mẫu trong SGK). Gọi một vài HS đại diện cho nhóm trình bày phần viết lên bảng và các HS khác góp ý.
- Chữa chung và nêu biểu điểm để HS tự đánh giá:
 - + Cấu trúc: cho 0,5 điểm.
 - + Nội dung: cho 1 điểm.
 - + Sử dụng từ và câu: cho 1 điểm.
- Nội dung bài viết có thể có cách diễn đạt khác nhau; tuy nhiên, cần bám sát yêu cầu, đảm bảo đủ ý và lô-gíc, đúng ngữ pháp và đúng chính tả.